

Bản án số: 152/2021/HS-ST

Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Ông Đặng Minh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT: xóm Na Bì, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Nh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 12/10/2016 của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn H hình thức Cảnh cáo do đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00015379/QĐ-XPHC ngày 09/01/2018 của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn H số tiền 750.000 đồng do đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định đình chỉ vụ án số 01/HSST-QĐ ngày 09/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định Đình chỉ vụ án Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Văn H, lý do: Bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm: 1993; Trú tại: xóm Ba Tầng, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ bị cáo H); trú tại: xóm Na Bì, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là công nhân làm cùng xưởng với chị Hoàng Thị Thanh Thủy (sinh năm 1993, trú tại: xóm Ba Tầng, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) tại công ty Myungjin Vina, Khu công nghiệp Diêm Thụy thuộc địa phận xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian làm việc cùng chị Thủy, nhiều lần H nhìn thấy chị Th mở điện thoại và đăng nhập vào ứng dụng ví điện tử MoMo nên H đã biết được mật khẩu để mở điện thoại và ví MoMo của chị Thủy.

Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2021, Công ty trả lương cho công nhân qua ngân hàng Shinhan Bank, tranh thủ giờ giải lao khi chị Th đi vệ sinh, H đã lấy điện thoại OPPO của chị Th và truy cập vào ứng dụng ví MoMo mua một mã thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để nạp vào sim số điện thoại 0878172289 của H rồi tranh thủ đổi mật khẩu ví MoMo của chị Th từ 190993 thành 222111 nhằm mục đích chiếm đoạt tiền lương của chị Th. Lúc này chỉ có H biết mật khẩu đăng nhập ứng dụng ví MoMo của chị Thủy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm H sử dụng điện thoại Iphone 5 màu bạc của H để truy cập vào tài khoản ví MoMo của chị Th nhưng do không có mã OTP nên H không đăng nhập được. H lấy lý do mượn điện thoại của chị Th để xem ứng dụng TikTok, chị Th đồng ý nên H đã lấy được mã OTP để đăng nhập ví MoMo của chị Th trên điện thoại của H.

Tối ngày 15/6/2021, khi về phòng trọ ở xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H đã truy cập vào ví MoMo và thực hiện các lệnh rút tiền từ tài khoản số 700012526938 của chị Th tại ngân hàng Shinhanbank về ví MoMo của chị Th (Chị Th đã liên kết tài khoản ngân hàng Shinhan Bank với ví MoMo từ trước). H rút 03 lần được tổng số tiền 3.500.000 đồng (trong đó 02 lần rút 1.500.000 đồng và 01 lần rút 500.000 đồng). H sử dụng số tiền này mua 02 mã thẻ điện thoại 200.000 đồng và 01 mã thẻ điện thoại 50.000 đồng để nạp vào tài khoản chơi game online trên trang Web Sunvn.top và chơi hết số tiền này.

Do nạp game bằng mã thẻ bị triết khấu tiền còn nạp trực tiếp vào các tài khoản ngân hàng do game cung cấp không bị triết khấu tiền nên H nảy sinh ý định

đánh tráo sim điện thoại mà chị Th đang sử dụng có liên kết với ví MoMo để nạp tiền chơi game không bị trừ phí. Sáng ngày 16/6/2021, H đi làm và mang theo một chiếc sim điện thoại nhà mạng Mobifone có dãy số 8401 2011 1265 7015, đây là sim điện thoại cũ của H, đã lâu H không sử dụng nên sim không còn hoạt động. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tranh thủ lúc chị Th đi vệ sinh và đang sạc pin điện thoại ở vị trí làm việc, H đã tháo thẻ sim 0789 263 740 trên điện thoại OPPO của chị Th và thay vào đó bằng thẻ sim nhà mạng Mobifone mà H đã chuẩn bị từ trước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H về phòng trọ và lắp sim điện thoại của chị Th vào điện thoại Iphone 5 của H rồi đăng nhập vào ví MoMo của chị Th. Đến 20 giờ 29 phút H truy cập vào trang Web Sunvn.top rồi chuyển 1.500.000 đồng từ ví MoMo đến ngân hàng BIDV, chủ tài khoản LE HUNG CUONG (không hiển thị số tài khoản nhận) để nạp tiền chơi game (số tiền này nằm trong khoản tiền 3.500.000 đồng H chiếm đoạt của chị Th ngày 15/6/2021 nhưng chưa sử dụng hết). Hồi 20 giờ 33 phút Hiếu tiếp tục chuyển 1.500.000 đồng vào ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản NGO THI THUY HUONG (không hiển thị số tài khoản nhận), phí chuyển tiền 13.050 đồng/lần. Sau khi chơi thua hết tiền, H rút 2.668.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Shinhanbank của chị Thủy về ví MoMo (một lần rút 1.500.000 đồng, một lần rút 1.168.000 đồng). H mua 01 mã thẻ điện thoại 50.000 đồng nạp vào game và tiếp tục chơi game đến đêm thì thua hết số tiền đã nạp nên tháo sim điện thoại của chị Th để ở đầu giường và đi ngủ.

Đến sáng ngày 17/6/2021, H lắp sim điện thoại của chị Th vào điện thoại của H và tiếp tục chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ ví MoMo vào tài khoản ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản NGUYEN THI LINH (không hiển thị số tài khoản nhận) để chơi game và chơi thua hết, H tháo sim của chị Th ra để tại đầu giường và đi làm như bình thường. Số tiền còn lại trong ví MoMo của chị Th, H chưa kịp sử dụng. Chị Th phát hiện thấy sim lắp trên điện thoại của mình không đúng và tài khoản ví MoMo bị trừ tiền nên đã trình báo Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết. Qua kiểm tra, xác minh do thấy không thuộc thẩm quyền điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã chuyển vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Tổng số tiền mà Hiếu đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Thanh Th là 6.218.000 đồng (trong đó có 50.000 đồng H lấy từ ví MoMo của chị Thủy để nạp thẻ điện thoại và 6.168.000 đồng là tiền H rút từ tài khoản ngân hàng của chị Th về ví MoMo để nhằm mục đích nạp tiền chơi game online).

Sau khi sự việc bị phát giác, Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho chị Th số tiền 6.100.000 đồng, chị Thủy nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSPY ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là chị Hoàng Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá

trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã được bị cáo bồi thường số tiền 6.100.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Nh xác định: Bị cáo H có nhờ Công an thị xã Phổ Yên gọi về báo cho chị việc H chiếm đoạt tiền của chị Th. Chị là người trực tiếp trả cho chị Th tổng số tiền là 6.100.000đ. Nay chị không yêu cầu bị cáo Hiếu phải trả lại số tiền trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ **12 - 15** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0878 172 289 tạm giữ của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim nhà mạng Mobifone đã cũ của Nguyễn Văn Hiếu.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc hoàn cảnh bị cáo tuổi đời còn trẻ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền nạp thẻ điện thoại và chơi game online, khoảng 15 giờ ngày 15/6/2021, tại công ty Myungjin Vina, Khu công nghiệp Diêm Thụy thuộc địa phận xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 50.000 đồng từ tài khoản ví MoMo của chị Hoàng Thị Thanh Th để nạp thẻ điện thoại, sau đó H đã đổi mật khẩu ví MoMo của chị Th. Tại phòng trọ của H thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H đã hai lần chiếm đoạt tiền từ tài khoản ngân hàng Shinhan Bank của chị Th, lần thứ nhất vào tối ngày 15/6/2021 số tiền 3.500.000 đồng; lần thứ hai vào tối ngày 16/6/2021 số tiền 2.668.000 đồng. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của chị Th là 6.218.000 đồng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp là 6.218.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 156/CT-VKSPY ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 8/12 thì nghỉ học và lao động, sinh sống tại địa phương. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hành chính vào các năm 2016, 2018 do có hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, năm 2018 bị cáo còn có hành vi gây thương tích cho người khác và đã bị truy tố nhưng do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên

hành vi của bị cáo mới không bị xem xét trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ trên mức khởi điểm của cấu thành tội phạm cơ bản); trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.100.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần phạm tội mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên đã cố ý phạm tội. Dù đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử lý hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật, áp dụng hình phạt tù giam, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hoàng Thị Thanh Th đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường số tiền 6.100.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với bà Đỗ Thị Nh là mẹ bị cáo xác định tại phiên tòa bà Nh là người trực tiếp bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc tạm giữ của Nguyễn Văn H xác định là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 sim nhà mạng Mobifone của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Đối với hành vi chơi game online của H: quá trình điều tra H khai đã truy cập vào trang Web Sunvn.top để chơi các trò chơi tài xỉu, sóc đĩa, nổ hũ bằng hình thức cá cược tiền với máy chủ. Tiến hành kiểm tra tài khoản chơi game của H thì thấy không còn dữ liệu. Đối với các tài khoản ngân hàng BIDV, Vietinbank mang tên LE HUNG CUONG, NGO THI THUY HUONG, NGUYEN THI LINH mà H đã chuyển tiền đến chơi game, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu tại Ngân hàng nhưng không đủ thông tin để xác minh các chủ tài khoản này. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn H về hành vi đánh bạc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hiếu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại Hoàng Thị Thanh Th số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc đựng trong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu IP;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu SIM2 ghi bên trong có 01 thẻ sim nhà mạng Mobifone có dãy số 8401 2011 1265 7015, 01 thẻ sim số thuê bao 0878 172 289 được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc của Nguyễn Văn Hiếu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 10/11/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Toàn